

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Sang
- Bà Thi Thị Thnh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phương Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh Tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐST - HNGĐ ngày 8 tháng 7 năm 2024 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Thạch Thị Sa Th, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- Bị đơn:** Trần Tấn N, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Bích Trì, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Thạch Thị Sa Th như sau:

Chị Th và anh N chung sống năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Hòa. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Trần Tấn Dư, sinh năm 2006. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh N có người phụ nữ khác, sống với người đó như vợ chồng và bỏ gia đình đi từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

* **Phía anh Trần Tấn N** Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị

Thạch Thị Sa Th.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Th cho chị được ly hôn với anh N. Về con chung: trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Th và anh N chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Hòa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh N bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác từ năm 2014 cho đến nay. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Vị đại diện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Th cho chị được ly hôn với anh Trần Tấn N.

Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Th nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004004 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị Th không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn - bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THDS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hằng